

**QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ**

Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số: 106/2020/HNGĐ ngày 19 tháng 11 năm 2020 giữa:

Nguyên đơn: Chị Bùi Thị Phương Ch; Sinh ngày 22/01/1990

Bị đơn: Anh Bùi Văn Đ; Sinh ngày 13/6/1988

Cùng nơi cư trú: Xóm Trẹo Ng 1, xã Nam Ph, huyện Cao Ph, tỉnh Hòa Bình.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng Dân sự.

Căn cứ vào các Điều 55 và Điều 58 của luật Hôn nhân và gia đình.

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 12 năm 2020.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 04 tháng 12 năm 2020 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa:

Chị Bùi Thị Phương Ch và anh Bùi Văn Đ

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1 Về quan hệ hôn nhân: Chị Bùi Thị Phương Ch và anh Bùi Văn Đ thuận tình ly hôn.

2.2 Về con chung: Giao cho anh Bùi Văn Đ trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục cháu Bùi Huyền Khánh L; sinh ngày 28/11/2008 và cháu Bùi Khánh V; sinh ngày 15/9/2012. Chị Bùi Thị Phương Ch có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con chung cháu L 750.000đ/tháng (*bảy trăm năm mươi nghìn đồng một tháng*); cháu Vân 750.000đ/tháng (*bảy trăm năm mươi nghìn đồng một tháng*) cho đến khi cháu L và cháu V đủ 18 tuổi. Thời điểm cấp dưỡng từ tháng 01 năm 2021.

Kể từ ngày anh Đ có đơn yêu cầu thi hành án, nếu chị Ch chưa thi hành án xong tất cả các khoản tiền nêu trên, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

Sau khi ly hôn, người không trực tiếp nuôi con có quyền thăm nom con chung, không ai được cản trở người đó thực hiện quyền này.

Vì lợi ích của con, khi có lý do chính đáng một hoặc cả hai bên có quyền yêu cầu Tòa án thay đổi người trực tiếp nuôi con hoặc mức cấp dưỡng nuôi con.

2.3 Về tài sản chung: Các đương sự tự thỏa thuận nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

2.4 Về công nợ chung: Các đương sự không nợ các tổ chức tín dụng và cá nhân nào khác.

2.5 Về án phí: Chị Bùi Thị Phương Ch tự nguyện nộp 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí ly hôn sơ thẩm và 150.000 đồng (một trăm năm mươi nghìn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con. Được đối trừ 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tiền tạm ứng án phí đã nộp theo biên lai thu tiền số 0003819 ngày 19 tháng 11 năm 2020 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Cao Ph.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 8 Luật thi hành án dân sự. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND Tỉnh Hòa Bình
- Các đương sự
- VKSND huyện Cao Ph
- Chi cục THA H. Cao Ph
- UBND xã Nam Ph
- Lưu hồ sơ

THẨM PHÁN

Bùi Thị Hiền

